

Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tăng-già thời Đức Phật
Thích Chơn Thiện
Sài Gòn, 1991

[08]

Chương tám

Các đại đệ tử của Đức Phật

-ooOoo-

Tất cả các Tỳ-kheo y theo lời Phật dạy mà tu hành đạt Thánh quả đều là những đệ tử lớn của đức Phật. Tùy theo nghiệp quả trong quá khứ, tùy theo nỗ lực tu tập và cơ duyên đưa đẩy của từng vị, việc đạt Thánh quả có cấp độ và hình thức khác nhau. Tăng-già của đức Phật được cái cơ duyên lớn là trực tiếp nhận sự giáo huấn của bậc Đại Giác Ngộ cho nên hàng Thánh giả thật đông đảo, có đến nhiều nghìn vị.

Nói đến các đại đệ tử của đức Phật, truyền thống kinh thường nêu tên mười vị (gọi là Thập Đại đệ tử). Đó là:

1. Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất).
2. Tôn giả Moggallāna (Mục-kiền-liên).
3. Tôn giả Maha Kassapa (Đại Ca-diếp).
4. Tôn giả Anuruddha (A-nậu-lâu-dà).
5. Tôn giả Subhūti (Tu-bồ-đề)
6. Tôn giả Punna (Phủ-lâu-na).
7. Tôn giả Maha Kaccayana (Đại Ca-chiên-diên).
8. Tôn giả Upāli (Ưu-bà-ly).
9. Tôn giả Rāhula (La-hầu-la)
10. Tôn giả Ananda (A-nan).

Mỗi vị đều được Phật tuyên bố là đệ nhất về một mặt (như trí tuệ, thần thông, v.v...).

Kinh điển chỉ ghi lại một số rất ít các vị A-la-hán. Tất nhiên còn quá nhiều vị chưa được đề cập tới. Ngay cả những tài liệu nói đến từng vị rải rác ở nơi này nơi khác cũng có chỗ bất nhất hay trùng hợp nhau...

Trong khuôn khổ hạn hẹp của cuốn sách này và của chương sách này, chúng tôi xin chọn lọc và nêu ra đây sơ lược tiêu sử của một số đại đệ tử của đức Phật thời bấy giờ, có tính cách liệt kê và nhằm bổ sung thêm một nét về đoàn thể Tăng-già thời đức Phật. Chúng tôi nêu lên những nam và nữ đại đệ tử của đức Phật, tất cả đều đắc quả A-la-hán, dựa theo những ghi chép của Kinh tạng, Luật tạng, đặc biệt trong hai cuốn Trường lão Tăng Kệ (Theragāthā) và Trường lão Ni Kệ (Therīgāthā); ngoài ra chúng

tôi còn góp nhặt thêm một số tài liệu của các học giả đi trước. Sự sắp xếp thứ tự các vị như sau đây không nhất thiết là theo tầm quan trọng của từng vị.

Trước hết là:

Các nam tôn giả

1. Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất)

Ngài còn có tên là Upatissa, con của một gia đình Bà-la-môn danh vọng ở vùng Upatissa, gần Rājagaha (Vương Xá). Tôn giả rất thông tuệ, học giỏi, rất được trọng vọng. Tôn giả có người bạn chí thân, sinh cùng ngày, là Tôn giả Moggallāna (Mục-kiền-liên). Cả hai cùng thọ học với vị thầy nổi danh là Sanjaya, và đều đạt được những thành quả cao vời, nhưng vẫn chưa được những thành quả cao vời, nhưng vẫn chưa thỏa mãn về các sở đắc của mình.

Một hôm Sàriputta gặp Tôn giả Assaji (Át-bệ hay Mã Thắng, hoặc Thuyết Thị) thuộc nhóm Tôn giả Kodanna (Kiều-trần-như) đang đi khát thực, và được Tôn giả Assaji giảng pháp cho nghe. Tôn giả vô cùng sung sướng được gặp Phật pháp, vội đến gặp Tôn giả Moggallāna thuật lại sự việc và cả hai cùng đến đánh lễ đức Phật (bấy giờ cả hai Tôn giả đắc Tu-đà-hoàn, sau khi nghe phần giáo lý Duyên khởi mà Tôn giả Assaji nói tóm tắt) xin gia nhập giáo đoàn.

Bốn tuần lễ sau (có tài liệu ghi chỉ hai tuần sau), Tôn giả đắc A-la-hán. Tôn giả được đức Phật khen là vị đệ tử Trí tuệ đệ nhất (ngang bằng Thế Tôn về mặt hiểu rõ Pháp giới), được xem là Trưởng tử của đức Phật, là Tướng quân Chánh pháp. Chính Tôn giả đã thay đức Phật điều hành, sắp xếp, giảng dạy Tăng chúng. Tôn giả thường tiếp tục buổi giảng của đức Phật khi đức Phật cảm thấy mệt mỏi thân, Tôn giả cũng thường thuyết pháp cho cả hội chúng. Tôn giả hướng dẫn và độ cho nhiều vị đắc A-la-hán. Tôn giả luôn luôn tỏ ra trí tuệ, tận tụy, nhiệt tâm, và khiêm tốn, được đức Phật và chư Tăng ca ngợi, xứng đáng là người kế vị đức Phật. Khi đã già, Tôn giả xin phép đức Phật được về quê nhà độ cho mẹ và nhập Niết-bàn tại đấy, trước ngày Phật nhập diệt vài tháng.

2. Tôn giả Maha Moggallāna (Đại Mục-kiền-liên)

Tôn giả vốn tên là Kolita, sinh tại Kalavalā, gần Rājagaha, thuộc đẳng cấp Bà-la-môn, gia đình giàu sang và rất nổi tiếng. Tôn giả theo Tôn giả Sàriputta đến quy y đức Phật và xin gia nhập Giáo đoàn; chỉ trong bảy ngày sau, Tôn giả đắc A-la-hán (dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Thế Tôn trong định) trong lúc sống độc cư trong rừng. Sau đó, Tôn giả về yết kiến Thế Tôn, vừa lúc Tôn giả Sàriputta đắc A-la-hán. Tôn giả Moggallāna được đức Phật khen là vị đệ tử Thần thông đệ nhất (ngang bằng Thế Tôn về mặt thần thông).

Nhiều tài liệu ghi rằng Tôn giả đã thi triển thần thông nhiều lần, quy phục rất nhiều ngoại đạo. Kế sát cạnh Tôn giả Sàriputta, Tôn giả cũng điều hành và giáo dục Tăng chúng và độ cho rất nhiều vị đắc Thánh quả. Cùng với Tôn giả Sàriputta, Tôn giả xứng đáng tiêu biểu cho hàng trí thức thông tuệ của Tăng-gia thời đức Phật (gây uy tín lớn lao trong các đoàn Sa-môn và dân chúng thời bấy giờ). Khi về già, tôn giả bị bọn Ni-kiền-tử ganh ghét vì sự nổi danh mà trả thù, phục kích lẩn đá khiến Tôn giả bị thương. Đức Phật xác nhận Tôn giả đã nhập Niết-bàn ngay tại chỗ đó (chỗ ngộ nạn).

3. Tôn giả Maha Kassapa (Đại Ca-diếp)

Tôn giả vốn tên là Pippali Mavana, sinh tại Mahatittha, gần Rājagaha, gia đình Bà-la-môn rất giàu có, nổi danh. Do cha mẹ nài ép, Tôn giả kết hôn với một thiếu nữ xinh đẹp, nét hạnh. Hai người cùng giao ước sống với nhau như bạn, chờ cha mẹ mất sẽ xuất gia. Sau đó, cả hai đều sống đời Sa-môn không nhà, rồi trở thành đệ tử đức Phật. Được thọ giới Tỳ-kheo với Thế Tôn, Tôn giả trở về Rājagaha và đắc A-la-hán tám ngày sau đó.

Tôn giả tinh cần tu lập mười ba hạnh đầu đà, được Thế Tôn khen là đệ tử Đầu đà đệ nhất. Khi đức Phật nhập diệt, Tôn giả đang ở Uruvela, vội về đến Kusinagara, kịp châm lửa vào Kim quan của bậc Đạo sư, chứng kiến lễ hỏa táng (thiếu xá-lợi). Tôn giả kế thừa đức Phật, lãnh đạo Giáo hội, đứng ra tổ chức kỳ kiết tập thứ nhất, ghi lại những gì đức Phật đã dạy, làm cơ sở cho Tam Tạng giáo điển (Kinh, Luật, Luận). Rất lâu sau Tôn giả mới nhập diệt, khi tuổi đã quá già. Có truyền thuyết cho rằng Tôn giả còn nhập đại định tại một nơi nào đó ở Bodhi Gaya (hay ở núi Kê Túc thuộc Linh Thứu Sơn) chờ khi đức Phật Di Lặc ra đời.

4. Tôn giả Ananda (A-nan)

Tôn giả sinh ở Kapilavatthu, thuộc hoàng tộc dòng Sakya, anh em họ sinh cùng ngày với đức Phật nhưng nhỏ tuổi hơn nhiều. Xuất gia lúc Thế Tôn trở về thăm hoàng cung lần đầu tiên. Về sau Tôn giả được Thế Tôn chọn làm thị giả (lúc Thế Tôn năm mươi sáu tuổi thọ). Suốt hai mươi lăm năm Tôn giả tận tụy hầu hạ đức Phật. Chính nhờ Tôn giả cầu xin phụ thêm, đức Phật mới cho phép bà Mahapajapati (Ma-ha Ba-xà-ba-đề) thành lập Ni đoàn Tỳ-kheo. Tôn giả nổi danh là vị đệ tử Đa văn đệ nhất, tế nhị, nhu hòa thuyết pháp hay, thu hút người nghe.

Khi đức Phật nhập Đại Niết-bàn, Tôn giả chứng A-na-hàm (Tam thánh quả). Tôn giả bị Tôn giả Maha Kassapa phê phán nghiêm khắc về nhiều điều, và không được phép tham dự kỳ kiết tập vì Tôn giả chưa đắc quả A-la-hán. Tôn giả buồn bã vô cùng. Trong đêm trước ngày Kiết tập, Tôn giả nỗ lực phát triển thiền quán suốt đêm. Đến tảng sáng, khi Tôn giả chuyển từ tư thế ngồi sang tư thế nằm, đầu chưa đặt đến gối thì Tôn giả bỗng chứng đắc A-la-hán. Được tham dự kỳ Kiết tập, tôn giả là vị đọc lại tất cả các Kinh đức Phật đã dạy mà Tôn giả đã nghe và ghi nhớ. Tiêu ngữ ở đầu mỗi Kinh mà ta luôn gặp: "Tôi nghe như vậy...", chính là lời của Tôn giả vậy.

5. Tôn giả Anuruddha (A-nậu-lâu-đà)

Tôn giả cùng quê và là con người cậu của đức Phật, được thọ hưởng giàu sang, quyền quý của gia đình. Xuất gia cùng lúc với các hoàng thích khác như Ananda... Tôn giả được Tôn giả Sāriputta hướng dẫn đề tài thiền quán, sau đó được đức Phật chỉ dạy thêm, Tôn giả đắc quả A-la-hán cùng với năng lực thần thông và trí tuệ vô ngại, được đức Phật khen là đệ tử Thiên nhân đệ nhất. Tôn giả trông coi lễ hỏa táng Kim thân Phật và nhập diệt sau đức Phật, tại Beluva, gần Vesali, được dân chúng Vaji nơi đây vô cùng kính mộ.

6. Tôn giả Upālī (U'-ba-ly)

Tôn giả thuộc dòng Sakya, chỉ giữ phần việc nhỏ, chuyên nghề hớt tóc. Đến tuổi trưởng thành cùng với các hoàng thích xuất gia theo đức Phật. Tôn giả tinh tấn tu học, đặc biệt rất chăm về giới luật, thường tham hỏi Phật về giới luật, được đức Phật khen là đệ tử Giới luật đệ nhất.

Nhận được đề tài Thiền quán, Tôn giả xin phép Thế Tôn vào rừng ẩn tu, nhưng Thế Tôn khuyên Tôn giả nên sống cạnh Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo để được phát triển về mọi mặt. Tôn giả vâng theo, nỗ lực tu tập và đắc A-la-hán. Chính Tôn giả là vị phụ

trách đọc lại giới luật trong kỳ Kiết tập do Tôn giả Maha Kassapa chủ trì làm cơ sở cho toàn tạng Giới luật hiện nay.

7. Tôn giả Punna Mantanuputta (Phú-lâu-na Mãn-từ-tử)

Tôn giả sinh tại Donavatthu, gần Kapilavatthu, trong một gia đình Bà-la-môn. Tôn giả xuất gia khi còn trẻ, nỗ lực tu tập và đắc A-la-hán. Tôn giả có biệt tài thuyết pháp, hướng dẫn cho năm trăm người trong gia tộc xuất gia, tu tập và đắc A-la-hán. Đức Phật khen Tôn giả là đệ tử Thuyết giảng đệ nhất.

8. Tôn giả Punna Sunasarata (Phú-lâu-na Du-lũ-na)

Tôn giả sinh tại cảng Suppāraka, xứ Sunaparanta. Tôn giả dẫn một đoàn thương gia đến Sāvatti có việc, tại đây được nghe Thế Tôn thuyết pháp, khởi lòng tin và xin xuất gia. Sau một thời gian, Tôn giả xin Thế Tôn trở về tu tập tại quê nhà, mở rộng Chánh pháp cho dân chúng tại đây vốn là những kẻ chưa thuần. Sau đó, Tôn giả đắc A-la-hán.

Có thể nói Tôn giả là một trong những vị đầu tiên mở rộng phong trào truyền bá Phật giáo ra các vùng xa xôi, qua đường biển theo các thương nhân. Người ta kể rằng Tôn giả thích sống độc cư ở các sườn núi ven biển; có lần Tôn giả đã dùng thần thông cứu người anh ruột và cả đoàn người trên một chiếc thuyền khỏi đắm. Tôn giả mất tại quê nhà, giáo hóa hơn một nghìn nam nữ cư sĩ.

9. Tôn giả Subhūti (Tu-bồ-đề)

Tôn giả sinh tại Sāvatti, em trai của Trưởng giả Cấp Cô Độc (Anthapindika). Tôn giả chứng kiến sự việc người anh tận tụy thành tín, hiến dâng tinh xá Jetavana cho đức Phật và chửi Tỳ-kheo mà phát tâm hoan hỷ đến đánh lễ Thế Tôn, nghe Thế Tôn thuyết pháp, và liền xin xuất gia. Tôn giả nỗ lực thiền quán về lòng từ; sau đó đắc A-la-hán.

Tôn giả hành thiên cả khi đang đi khát thực, mở rộng lòng từ ái đối với mọi người. Đức Thế Tôn khen Tôn giả là đệ tử Thanh tịnh và vô tránh đệ nhất. Tài liệu kể rằng một lần vua Bimbisara hứa tặng Tôn giả một lều trú, nhưng rồi vua quên mất; Tôn giả vẫn tọa thiền ngoài trời. Từ đó trời không mưa, đe dọa hạn hán. Vua tìm hiểu sự việc, chợt nhớ đến lời hứa của mình, vội sai làm lều trú cho Tôn giả. Khi Tôn giả vào lều tọa thiền thì bên ngoài trời bắt đầu đổ mưa, dân chúng rất vui mừng.

10. Tôn giả Maha Kaccāyana (Đại Ca-chiên-diên)

Tôn giả sanh tại thành Ujjeni, trong gia đình Bà-la-môn; cha là cố vấn nghi lễ cho vua Candapajjota. Tôn giả, cùng bảy người khác, nghe đức Phật thuyết pháp và tất cả đều đắc A-la-hán; liền đó xin thọ Tỳ-kheo, gia nhập Giáo đoàn. Tôn giả là Tỳ-kheo giỏi về phân tích pháp lý, được đức Phật khen là vị đệ tử Luận nghĩa đệ nhất. Nhà vua có thỉnh cầu được nghe đức Phật thuyết pháp, đức Phật ủy nhiệm Tôn giả đến với vua, vua được nghe pháp khởi lòng tin và xin quy y Tam Bảo.

11. Tôn giả Rahula (La-hầu-la)

Tôn giả là con trai của Thái tử Siddhattha (Sĩ-đạt-đà) và Công chúa Yasodara (Da-du-đà-la). Khi đức Phật trở lại thăm hoàng cung lần đầu tiên, Tôn giả được xuất gia cùng với các hoàng thích. Bấy giờ Tôn giả được giao cho hai Tôn giả Sāriputta và Moggallāna hướng dẫn.

Tôn giả còn nhỏ tuổi (chừng mười tuổi) nên thường lười biếng, ít chịu nỗ lực tu tập, thường bị đức Phật quở trách. Sau đó, nhờ sự lưu tâm giảng dạy đặc biệt của hai Đại

Tôn giả và của đức Phật, Tôn giả rất siêng năng tu học và đắc A-la-hán, được đức Phật khen là đệ tử ưa thích học tập đệ nhất. Từ đó Tôn giả giữ phần việc giảng dạy cho các tân Tỳ-kheo. Tôn giả tịch trước ngày thế Tôn nhập diệt.

12. Tôn giả Annà Kodannà (A-nhã Kiều-trần-như)

Tôn giả sanh tại Donavatthu gần thành Kapilavatthu, thuộc gia đình Bà-la-môn nổi tiếng. Tôn giả là một Ba-là-môn thông tuệ được vua mời vào cùng với bảy vị khác xem tướng cho Thái tử Siddhattha vừa ra đời. Tôn giả đã đoán về sau Thái tử sẽ là một vị Phật. Tôn giả đứng đầu trong năm vị Tỳ-kheo cùng Thái tử (Bồ-tát) tu khổ hạnh tại Uruvela. Thấy Bồ-tát bỏ lối tu khổ hạnh, cả năm vị bỏ Bồ-tát mà về Baranasi. Khi Thế Tôn thành đạo, cả năm vị đều được Thế Tôn hóa độ trong lần chuyển Pháp luân đầu tiên tại Isipatana, Migavana (Lộc Uyển), tại Baranasi. Cả năm Tôn giả sau đó đều đắc A-la-hán (năm ngày sau).

Như vậy Tôn giả Kodannà là vị Tỳ-kheo đầu tiên và là vị A-la-hán đệ tử đầu tiên của Giáo hội. Sau đó, tôn giả xin phép Thế Tôn về ẩn tu trong rừng sâu tại Saddantavana, gần hồ Mandakini. Mười hai năm sau, Tôn giả trở lại bái biệt Thế Tôn rồi về nơi ẩn trú trong rừng mà nhập tịch.

13. Tôn giả Revata (Li-bà-đa)

Tôn giả là em ruột của tôn giả Sàriputta. Khi Tôn giả Sàriputta gia nhập Giáo đoàn, mẹ Tôn giả ép Tôn giả lập gia đình. Trong ngày cưới, người ta chúc Tôn giả sống lâu như bà nội của Tôn giả. Bảy giờ bà nội đã quá già, yếu đuối, bệnh hoạn, Tôn giả nghĩ rằng rồi vợ Tôn giả sẽ như thế mà kinh sợ. Tôn giả bỏ trốn đi ngay khi ấy, xin xuất gia với đức Phật. Sau khi nhận pháp từ Thế Tôn, Tôn giả vào ẩn cư trong rừng, nỗ lực thiền định rồi đắc A-la-hán. đức Phật khen Tôn giả là vị Độc cư thiền tịnh đệ nhất.

14. Tôn giả Pindola Bhàradvaja (Tân-đâu-lô Phá-la-đọa)

Tôn giả thuộc gia đình Bà-la-môn, con vị giáo sĩ hoàng gia của vua Udesa xứ Kosambi; Tôn giả tinh thông Phệ-dã, rất được giới thanh niên sùng mộ. Tôn giả chán nản bỏ đi đến Rājagaha xin xuất gia với đức Phật. Được Phật giảng dạy, Tôn giả tinh cần tu học và đắc A-la-hán. Tôn giả luận giảng rất hay, phá được nghi ngờ của quần chúng. Đức Phật khen Tôn giả là vị đệ tử đệ nhất rống tiếng rống sư tử.

15. Tôn giả Maha Kappina (Đại Kiếp-tân-na)

Tôn giả là vua xứ Kukkuta, ham học hỏi, thường mời các nhà thông thái đến để tham luận. Tôn giả nghe các thương gia từ Savatthi đến kể rằng có đức Phật đang thuyết giảng và họ giới thiệu với Tôn giả về Tam Bảo. Tôn giả liền dẫn một đoàn tùy tùng đến tham bái đức Phật. Tất cả đều đắc A-la-hán và trở thành các Tỳ-kheo đệ tử Phật. Về sau, do Phật yêu cầu, Tôn giả thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo, độ được nhiều vị đắc Thánh quả. Đức Phật khen Tôn giả là vị Giáo giới đệ nhất.

16. Tôn giả Katiyāyana

Tôn giả sinh tại Ujjayni, trong một gia đình giáo sĩ hoàng gia cho các vua họ Avanti. Chính Tôn giả cũng là Giáo sĩ của vua Candapadyota. Theo lệnh vua, Tôn giả đến thỉnh đức Phật về Ujjayini giảng Pháp. Khi đến nơi, Tôn giả được Phật độ và đắc A-la-hán. Đức Phật ủy nhiệm Tôn giả thay đức Phật về lại Ujjayini thuyết pháp. Vua rất khen ngợi Tôn giả. Từ đó Tôn giả truyền bá Chánh pháp, mở rộng Tăng-già tại Ujjayini. Sau đó Tôn giả đến sống gần đức Phật và thường đi thuyết pháp ở vùng châu thổ sông Hằng (Ganges). Tôn giả là một luận sư tài danh, được xem là một vị tổ của

học phái A-tỳ-đàm. (Ghi chú: Tôn giả Katiyàyana ở đây khác với Tôn giả Katiyàna trong Trường lão Tăng Kệ - Thera. 45).

17. Tôn giả Upasena (Ưu-bà-tiên-na)

Cũng như Tôn giả Revata, Tôn giả là em của Trường lão Sàriputta. Sau khi xuất gia, Tôn giả sống theo hạnh đầu đà, giữ giới luật rất nghiêm khắc và đắc A-la-hán. Tôn giả sống trong một hang đá, một hôm bị một con rắn độc cắn, biết mình sắp chết, Tôn giả gọi Trường lão và các vị đồng tu khác, nhờ đem tôn giả ra khỏi hang, đặt ở ngoài trời, sắc mặt Tôn giả vẫn bình thản cho đến khi nhập tịch.

Người ta kể rằng sau đó thân thể Tôn giả bay lên không trung rồi biến mất. Đức Phật thường khen gương đạo hạnh của Tôn giả thực xứng đáng cho các Tỷ-kheo noi theo.

18. Tôn giả Bhaddiya (Ba-đê)

Tôn giả sinh tại Kapilavatthu, thuộc dòng hoàng tộc của Thế Tôn. Trong cung, Tôn giả đầy quyền thế, dư dật về vật chất, nhưng Tôn giả luôn có cảm giác sợ hãi, bất an. Khi được xuất gia, Tôn giả cảm thấy rất hạnh phúc, giữa hạnh đầu đà rất nghiêm túc, sau đó đắc A-la-hán. Tôn giả thường ca ngợi nếp sống trong rừng sâu tĩnh mịch. Tôn giả thường được đức Phật khen là vị Tỷ-kheo hoàng tộc thiện tu đệ nhất.

19. Tôn giả Lakuntaka Bhaddiya (Kiều-phạm Ba-đê)

Tôn giả sanh tại Sàvatthi, gia đình giàu sang. Tôn giả có tên là Bhaddiya nhưng vì thân hình quá thấp lùn nên có thêm tên là Lakuntaka Bhaddiya. Đặc biệt Tôn giả thuyết pháp với âm thanh dịu ngọt, rất thu hút người nghe nên đức Phật khen là vị đệ tử có âm thanh vi diệu nhất. Một hôm nhân một phụ nữ trông thấy Tôn giả mà bỗng bật phá lên cười để lộ hàm răng trắng, Tôn giả lấy đó làm đề tài thiền quán và chứng A-na-hàm (Tam Thánh quả). Về sau, Tôn giả được Trường lão Sàriputta chỉ cho tu thân hành niệm, và theo đó Tôn giả đắc A-la-hán.

20. Tôn giả Radhà (La-đà)

Tôn giả sinh tại Rājagaha, thuộc gia đình Bà-la-môn, khát khao chân lý, Tôn giả tìm đến đức Phật và xin xuất gia. Được đức Phật chấp nhận, Tôn giả tinh tấn tu tập, trí tuệ phát triển nhanh chóng. Tôn giả sống bên cạnh đức Phật, thường nói danh thuyết giảng, luận giải về những vấn đề đột xuất. Đức Phật khen Tôn giả là đệ tử Biện tài đệ nhất.

21. Tôn giả Nanda (Nan-đà)

Tôn giả là con vua Suddhodana (Tịnh Phạn) và bà Mahapajapati (Ba-xà-ba-đê), tức em cùng cha khác mẹ với Thái tử Siddhattha (Bồ-tát). Biết được duyên nghiệp và căn cơ của Tôn giả, Thế Tôn, ngay trong lễ cưới của Tôn giả, đã khuyên Tôn giả xuất gia. Tôn giả miễn cưỡng theo Thế Tôn xuất gia. Tôn giả miễn cưỡng theo Thế Tôn về tịnh xá. Tại đây bậc Đạo Sư thuyết giảng hứa hẹn với Tôn giả về hạnh phúc của hàng Thánh giả. Tôn giả tự tiết chế, điều ngự lấy mình và nỗ lực thiền quán, sau đó Tôn giả đắc A-la-hán. Thế Tôn khen Tôn giả là đệ tử Tiết chế đệ nhất.

22. Tôn giả Sunita (Tu-nê-đa)

Tôn giả sinh tại Rājagaha trong một gia đình tiện dân, nhà rất nghèo, Tôn giả sống bằng nghề đồ rác trong thành phố. Hành nghề hạ tiện, quần áo, thân người dơ bẩn, bị mọi người khinh bỉ, xa lánh. Một buổi sáng, khi Tôn giả đang gánh rác trên đường phố thì gặp Thế Tôn và đoàn Tỷ-kheo đang khát thực, thấy vẻ uy nghi, hiền hậu của Phật,

Tôn giả quên lẩn tránh, cho đến khi đức Phật đến gần, Tôn giả giật mình bỏ gánh xuống vội nép vào một góc tường và chấp tay vái lạy. Đức Phật ân cần hỏi han Tôn giả, khuyên Tôn giả xuất gia. Tôn giả mừng rỡ, cảm động được làm đệ tử đức Phật. Đức Phật dạy cho Tôn giả đề tài thiên quán, nhờ nỗ lực tinh cần, Tôn giả đắc A-la-hán.

23. Tôn giả Ratuhapàla (Nại-tra-hòa-la)

Tôn giả sinh ở thành Thullakotthita, xứ Kuru, trong một gia đình trưởng giả, Tôn giả rất được cưng chiều, sống trong sung sướng xa hoa, nhưng lại xin cha mẹ xuất gia. Không được chấp thuận, Tôn giả quyết định nhịn đói cho đến chết. Cuối cùng cha mẹ phải ưng thuận. Được đức Phật dạy bảo, Tôn giả nỗ lực tiến tu và đắc A-la-hán.

Nhiều năm sau, Tôn giả được phép trở về thăm nhà. Đến khất thực trước nhà mình, nhận phần cơm thừa mà cô giúp việc sắp đem đổ. Người này nhận ra Tôn giả, thế là cả gia đình, cha mẹ, vợ cũ của Tôn giả mừng rỡ đón tiếp, rồi đưa ra tất cả những giàu sang của gia đình, vẻ đẹp của thế thiếp để cám dỗ Tôn giả. Tôn giả một mực khước từ, nghiêm trang giảng pháp cho cả gia đình, cảm hóa tất cả trở thành những cư sĩ thuần tín. Có tài liệu kể thêm rằng, sau đó, gia đình khóa kín cổng, dấu y bát của Tôn giả để Tôn giả khỏi ra đi, nhưng Tôn giả đã thi triển thần thông, vượt lên hư không mà đi.

24. Tôn giả Maha Kotthita (Đại Câu-hi-la)

Tôn giả sinh tại Sávatthhi, trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Lớn lên, Tôn giả là một Bà-la-môn thông tuệ và đức hạnh. Tôn giả được Thế Tôn giảng dạy pháp, cho thọ Tỷ-kheo và dạy phương pháp thiền định. Tôn giả rất thiện xảo về thiền định, ít lâu sau, Tôn giả đắc A-la-hán, được Thế Tôn khen ngợi là vị đệ tử Thiên quán đệ nhất.

25. Tôn giả Sankicca (Ca-tịch-da)

Tôn giả thuộc gia đình Bà-la-môn nổi tiếng. Mẹ Tôn giả chết khi sanh Tôn giả, nhưng người ta đã cứu sống được Tôn giả. Lên bảy, Tôn giả rất xúc động khi được nghe kể về cái chết của mẹ, liền xin xuất gia. Tôn giả được Trưởng lão Sàriputta hướng dẫn, đặc biệt, Tôn giả đắc A-la-hán khi đang cạo tóc. Người ta còn kể rằng về sau, Tôn giả đã hy sinh thân mình để cứu ba ngàn Tỷ-kheo khỏi tay bọn cướp.

26. Tôn giả Bhaddala (Bạt-dà-la)

Sinh tại Sávatthhi, trong một gia đình giàu sang. Cha mẹ hiềm muộn con, cầu đảo mãi vẫn không được; cuối cùng xin đức Phật gia hộ, nguyện nếu có con sẽ đem đến dâng Phật. Thế Tôn giao Tôn giả cho Tôn giả A-nan dạy bảo, chỉ trong một đêm, Tôn giả đã chứng đắc A-la-hán. Sáng hôm sau, Thế Tôn gọi Tôn giả đến cho thọ Đại giới Tỷ-kheo.

27. Tôn giả Yasa (Da-xá)

Tôn giả sinh tại Baranasi (Ba-la-nại) trong một gia đình rất giàu có. Được cha mẹ nuông chiều, cho nhiều nhà cửa và người hầu hạ. Một đêm kia, Tôn giả thấy chán cảnh giàu sang, khổ vì không tìm thấy lẽ sống ở đời, liền trốn nhà ra đi đến Isipatana. Tại đây gọi Tôn giả gặp đức Phật đang đi đạo. Thế Tôn gọi Tôn giả đến, giảng Tứ đế cho Tôn giả, Tôn giả liền đắc A-la-hán. Sau đó, Tôn giả thuyết pháp, khuyến khích nhiều bạn bè, thân thuộc đến với đức Phật. Rất nhiều vị chứng quả Thánh.

28. Tôn giả Angulimàla (Ương-câu-lê-ma-la)

Tôn giả có tên là Himsaka, sau được đổi là Ahimsaka (Vô hại), con của vị giáo sĩ hoàng gia của vua Kosala. Tôn giả thọ học tại Takkasila, rất tôn kính thầy, nhưng bị

bọn xấu dèm pha. Tôn giả có sức mạnh, chí khí cương quyết nên khi thầy nghe kẻ xấu mà yêu sách mình, liền bỏ học, phần chí vào rừng Jalini làm tướng cướp chặn bắt giết người, lấy ngón tay kết vòng đeo cổ. Do đó người ta gọi Tôn giả là người đeo tràng hoa bằng các ngón tay (Angulimāla). Vua treo giải thưởng cho ai bắt hay giết được Tôn giả. Mẹ của tôn giả nghe vậy sợ hãi, tìm đến báo cho Tôn giả biết.

Trong cơn giận dữ, Tôn giả toan giết cả mẹ để lấy ngón tay, thì vừa khi đức Phật xuất hiện cản ngăn Tôn giả. Tôn giả bỏ ý định giết mẹ mà quay sang đuổi bắt giết vị Sa-môn vừa xuất hiện (Phật). Phật thi triển thần thông và đem lòng đại từ cảm hóa Tôn giả. Tôn giả lay Thế Tôn xin xuất gia. Sau đó không lâu, Tôn giả đắc A-la-hán. Từ đó, trên đường khất thực, Tôn giả thường bị dân chúng ném đá và mắng chửi, Tôn giả nghĩ đây là những dịp để chịu đựng, kham nhẫn cho tiêu tan nghiệp chướng cũ. Tôn giả về sau là vị Tôn giả biểu hiện lòng Từ rất nhiều đối với đời.

29. Tôn giả Uruvela Kassapa (Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp)

Tôn giả là anh cả trong ba anh em ruột rất tinh thông giáo lý Bà-la-môn. Mỗi người lần lượt theo thứ tự, có năm trăm, ba trăm, hai trăm đệ tử đang là các ẩn sĩ đạo hạnh.

Tôn giả tu tại Uruvela, xứ Magadha và đã đắc một số thần thông. Bấy giờ Giáo đoàn Tỳ-kheo vừa được thành lập. Đức Phật cùng một số ít Tỳ-kheo từ Baranasi (Ba-la-nại) trở lại Uruvela. Tại đây, đức Phật nhiếp phục con rắn dữ, Tôn giả thấy thế nên rất kính mộ. Được đức Phật thuyết pháp, Tôn giả mừng rỡ cùng với hai người em và một ngàn đệ tử (của cả ba vị) xin quy y đức Phật và gia nhập Giáo đoàn Tỳ-kheo. Tôn giả, hai em, và rất đông các đệ tử đắc A-la-hán.

30. Tôn giả Baddaji (Bạt-đà-đi)

Tôn giả sanh tại Avantī, phía đông Magadha trong một gia đình đại trưởng giả. Thời trẻ, sống rất xa hoa. Bấy giờ, đức Phật từ Sāvattthi đến trú tại đây (Avanti) ba tháng. Khi Thế Tôn sắp ra đi, dân chúng tụ tập đến cúng dường và nghe pháp. Tôn giả cũng mở tiệc riêng, mời khách rất đông mà không ai đến dự. Hối ra mới biết mọi người đều đổ xô về nghe Thế Tôn thuyết pháp; Tôn giả bèn dẫn một đoàn tùy tùng đến nghe Pháp. Đang nghe, Tôn giả liền đắc A-la-hán. Thế Tôn đề nghị cha mẹ Tôn giả cho phép Tôn giả nhập Giáo đoàn. Thế là Tôn giả cùng đoàn Tỳ-kheo đến Koti.

Kinh chép rằng, sau đó một số Trưởng lão bất bình Tôn giả vì Tôn giả không đứng lên chào họ trong khi sự thực Tôn giả đang nhập thiền, khi Thế Tôn cùng đoàn Tỳ-kheo sắp lên bè qua sông Ganges (sông Hằng). Thế Tôn biết sự việc ấy, khi bè ra giữa sông Thế Tôn bảo Tôn giả hãy thi triển thần thông. Theo lời dạy, Tôn giả làm cho cả những tòa cung điện từ dưới nước nổi lên, đây là cung điện của vua Panada, tiền kiếp của Tôn giả thời xa xưa.

31. Tôn giả Dāsaka

Tôn giả là con một người giúp việc (nô lệ) của Trưởng giả Anāthapindika (Cấp Cô Độc), ở Sāvattthi. Lớn lên, giữ việc gác cổng tịnh xá Jetavana. Biết được nhiệt tâm mong mỏi xuất gia của Tôn giả, Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch xin Thế Tôn cho Tôn giả xuất gia. Sau khi tu, Tôn giả lại tỏ ra lười biếng, ưa thích ngủ nghỉ. Sau bữa cơm, Tôn giả thường đến một gốc cây vắng ngủ. Một hôm Thế Tôn thấy, liền đọc lên bài kệ nói lên sự nguy hiểm của việc ham ăn, ham ngủ. Tôn giả xúc động, hoảng sợ tu tập. Chẳng bao lâu Tôn giả đắc A-la-hán.

32. Tôn giả Cula Pantaka (Châu-lợi Bàn-đa-già)

Tôn giả sinh tại Rājagaha, cùng với anh ruột là Maha Pantaka xuất gia thọ Tỳ-kheo giới. Anh Tôn giả thì thông minh, nhậm lạc, không bao lâu thì đắc A-la-hán. Tôn giả thì chậm lụt, học mãi vẫn tối tăm, ký ức tối kém, đến nỗi anh Tôn giả phải bảo Tôn giả quay về sống đời cư sĩ. Tôn giả buồn khổ từ giã nơi tu học, đang đứng tần ngần trước cổng tịnh xá, thì được Thế Tôn trông thấy. Thế Tôn ân cần dẫn Tôn giả vào trong, ban cho Tôn giả một cái khăn sạch, bảo Tôn giả lau sạch, dẫn Tôn giả trú tâm vào cái khăn ấy mà nỗ lực thiền quán. Liên ngay sau đó Tôn giả đắc A-la-hán, thông suốt Tam tạng Giáo điển và có thần thông vi diệu.

33. Tôn giả Subhadda (Tu-bạt-đà)

Tôn giả là một Bà-la-môn thông tuệ, thuộc hàng Bà-la-môn trưởng thượng. Bấy giờ, Tôn giả đã già (ngoài tám mươi tuổi) đang là du sĩ, nghe tin Thế Tôn sắp nhập diệt tại Kusinagara, trong rừng Sàla của bộ tộc Mallā, Tôn giả vội đến bái yết Thế Tôn. Thấy Thế Tôn đang nằm dưới bóng cây, Tôn giả ba lần xin Tôn giả Ananda được vào bái kiến Thế Tôn, nhưng đều bị từ chối. Thế Tôn hay được, liền cho gọi Tôn giả đến, thuyết giảng Tứ đế cho Tôn giả nghe, Tôn giả xin thọ Đại giới, sau đó ít lâu thì Tôn giả đắc A-la-hán, Tôn giả Subhadda là vị A-la-hán cuối cùng được Thế Tôn độ khi Thế Tôn còn tại thế.

* * *

Các nữ Tôn giả

1. Nữ Tôn giả Maha Pajapati Gotami (Ma-ha Ba-cà-ba-đề hay Kiều-dàm-di)

Nữ Tôn giả sinh tại Devadaha, thuộc vương tộc Maha-Suppa Buddha (Thiện Giác). Vua Suddhodana (Tịnh Phạn) cưới Gotami và chị của Gotami là Mahā Māya. Hoàng hậu Māya sau khi sinh Thái tử Siddhattha (Bồ-tát) bảy ngày thì thác sinh về Đâu-suất. Nữ Tôn giả là dì ruột và là mẹ kế của Thái tử. Khi Thế Tôn về thăm hoàng cung lần thứ hai để độ cho vua Tịnh Phạn đang hấp hối; thì khi đó, nữ Tôn giả xin phép Thế Tôn cho nữ Tôn giả xuất gia (vào dịp Thế Tôn thăm hoàng cung lần thứ nhất, ba năm sau ngày Thành đạo, nữ Tôn giả đã chứng quả Tu-đà-hoàn) cùng với năm trăm Thích nữ khác và được thành lập Ni đoàn Tỳ-kheo đệ tử Phật, đức Thế Tôn từ chối. Nữ Tôn giả không nản chí, cạo tóc, khoác cà-sa, theo chân Thế Tôn đến Vesali tiếp tục cầu xin, Thế Tôn lại từ chối. Sau đó, nhờ Tôn giả Ananda khẩn khoản tìm cách bạch xin Thế Tôn, Thế Tôn mới thuận cho với điều kiện tôn trọng "Bát Kinh pháp".

Từ đó, nữ Tôn giả tinh cần hành đạo và đắc A-la-hán. Nữ Tôn giả đã được phép Thế Tôn thay Thế Tôn lãnh đạo Ni đoàn.

2. Nữ tôn giả Khema

Nữ Tôn giả sinh tại Sāgala, xứ Magadha trong dòng hoàng tộc. Nữ Tôn giả có nhan sắc rực rỡ được vua Bimbisara tuyển làm hoàng hậu. Vua mong nữ Tôn giả (Hoàng hậu) đến Veluvana (Trúc Lâm tịnh xá) tham bái Thế Tôn, nữ Tôn giả thoạt đầu e ngại không dám đi, vì sợ Thế Tôn chỉ trích lòng tự hãnh về nhan sắc lộng lẫy của nữ Tôn giả. Sau đó, vua đã lập chước đưa hoàng hậu đến gặp Thế Tôn trong bối cảnh sắp đặt như là tình cờ. Trưởng lão Ni Kệ kể rằng Thế Tôn đã thị hiện thần thông hóa hiện một thiếu nữ, đẹp đẽ vượt xa hoàng hậu, đứng hầu quạt Thế Tôn. Rồi thiên nữ trở nên già nua, xấu xí và quy ngã xuống. Hoàng hậu Khema bừng tỉnh và đắc A-la-hán ngay tại chỗ.

Vua Bimbisara chấp thuận cho nữ Tôn giả xuất gia. Đức Thế Tôn khen nữ Tôn giả là Tỳ-kheo ni có Trí tuệ và Thiền quán đệ nhất.

3. Nữ Tôn giả Uppalavana (Liên Hoa Lâm)

Nữ Tôn giả sinh tại Sàvatthi, con gái một vị trưởng khố giàu có, nhan sắc rất xinh đẹp, hàng vua chúa, quý tộc đều tranh nhau hỏi cưới nàng. Phụ thân nữ Tôn giả yêu cầu nữ Tôn giả xuất gia. Vào Ni đoàn, nỗ lực tu tập, một hôm khi đang dọn dẹp chuẩn bị cho lễ Bô-tát, nữ Tôn giả nhìn ngọn đèn vừa đốt lên mà thiên quán liền đắc A-la-hán với thần thông vi diệu. Thế Tôn khen nữ Tôn giả là nữ đệ tử Thần thông đệ nhất.

4. Nữ Tôn giả Kisagotami

Nữ Tôn giả sinh tại Sàvatthi, trong một gia đình nghèo khổ. Lớn lên lại lấy chồng giàu, bị gia đình chồng khinh thường. Đến khi sinh được một con trai kháu khỉnh thì vị trí của nàng trong gia đình chồng trở nên khá hơn. Nhưng con trai nàng bất ngờ bị chết đi, nàng đau khổ đến cuồng dại, cứ âm xác con đi khắp nơi để xin thuốc chữa.

Nàng đến tịnh xá Thế Tôn và xin Thế Tôn cứu giúp. Thế Tôn dạy nàng hãy đến nhà nào không có người chết lấy về một hạt cải, Thế Tôn sẽ chữa lành cho con nàng. Nàng ra đi vào từng nhà hỏi xin hạt cải, tất nhiên nàng không thể thỏa được yêu cầu, vì nhà nào mà lại không có người chết? Nàng tỉnh ngộ, hiểu được ý Thế Tôn muốn dạy nàng; đem con vào nghĩa trang; rồi bạch xin Thế Tôn xuất gia. Thế Tôn nói pháp, nữ Tôn giả chứng sơ thánh quả tại chỗ. Vào Ni đoàn, nữ Tôn giả tinh cần phát triển thiên quán, không bao lâu sau thì chứng đắc A-la-hán. Nữ Tôn giả được Thế Tôn khen là một nữ đệ tử có hạnh mang thọ y đệ nhất.

5. Nữ Tôn giả Sonà.

Nữ Tôn giả sinh tại Sàvatthi, trong một gia đình quý tộc, lập gia đình, có con trai và con gái. Rồi người chồng xuất gia. Nữ Tôn giả giao gia tài cho con trai và con gái. Đến khi con trai lập gia đình, người dâu lại tỏ ra hắt hủi nữ Tôn giả. Buồn rầu, nữ Tôn giả xin gia nhập Ni đoàn quyết tâm tu tập. Nhân nghe bài kệ của đức Phật, nữ Tôn giả liền đắc A-la-hán. Đức Phật khen nữ Tôn giả là nữ đệ tử Tinh cần đệ nhất.

6. Nữ Tôn giả Bhadda Kundalakesa.

Nữ Tôn giả sinh tại Rājagaha, con vị thủ khố của vua, được cưng chiều lắm, sống rất sung sướng. Một hôm trông thấy một tên cướp đang bị dẫn đi hành hình, nàng bỗng đâm ra yêu hấn. Nàng lo lót cho các viên chức để giải thoát tên cướp. Tên cướp đến với nàng và dụ dỗ nàng đem nhiều lễ vật lên núi cúng tế, rồi nhân đó cướp hết nữ trang quý giá của nàng và định giết nàng phi tang. Thừa lúc tên cướp vô ý, sau khi hấn để lộ hung ý, nàng xô nó xuống vực sâu, thoát nạn. Thế rồi nữ Tôn giả quyết chí xuất gia, gia nhập Giáo đoàn Ni-kiên-tử. Nữ Tôn giả trở thành một nhà hùng biện, nhưng không vừa ý với giáo lý của Ni-kiên-tử, nữ Tôn giả ra đi khắp nơi và thách thức mọi triết nhân tranh biện, nữ Tôn giả đã thắng tất cả.

Cuối cùng, nữ Tôn giả đến Sàvatthi, được Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất) chấp nhận sự thách thức đầu lý của nữ Tôn giả. Trong buổi tranh luận, nữ Tôn giả đuối lý, đánh lễ tri tuệ của Tôn giả Sàriputta và xin thờ Tôn giả Sàriputta làm thầy. Tôn giả Sàriputta khuyên nữ Tôn giả đến quy y Phật, nữ Tôn giả nghe theo, được đức Phật nói Pháp độ cho đắc A-la-hán. Nữ Tôn giả liền được thọ Đại giới và gia nhập Ni đoàn Tỳ-kheo đệ tử Phật.

7. Nữ Tôn giả Patacara

Nữ Tôn giả sinh tại Sàvatthi, con một vị thủ khố của vua. Nàng yêu một người giúp việc và trốn đi với người này khi cha mẹ ép gả nàng cho một người quyền quý.

Nàng sinh được một con trai; hai năm sau khi sắp sinh người con thứ hai, người chồng trong khi đi tìm vật dụng làm chòi lá bị rắn cắn chết. Nàng sinh đứa con thứ hai và trở về nhà cha mẹ. Trên đường về gặp cơn mưa bão, đứa con lớn bị nước cuốn trôi, đứa con nhỏ bị chim tha mất... về đến nhà thì được tin cha mẹ và em trai nàng đã chết vì cơn mưa bão ấy. Nàng quá đau đớn, trở nên điên dại, đi lang thang, xé nát quần áo, bị người chọc ghẹo, ném đá...

Nàng đến Jetavana, gặp Thế Tôn và được Thế Tôn cho phép lại gần. Vừa thấy Thế Tôn, nàng bỗng hồi tỉnh, nằm mọp xuống đất và vội vàng nhật tâm y, do chur Tỷ-kheo ném đến, quán lấy mình. Nàng đánh lễ Thế Tôn, được Thế Tôn giảng về Nhân quả và Tứ đế, nàng chứng liên quả Dự lưu, và được cho gia nhập Ni đoàn.

Một hôm, đang lúc rửa chân, nữ Tôn giả nhìn những dòng nước lan chảy trên mặt đất, vẽ thành đường dài, ngăn khác nhau, liền tưởng đến vô thường của đời người, nữ Tôn giả quán pháp sanh diệt mà Thế Tôn đã dạy, và chứng đắc A-la-hán. Từ đó nữ Tôn giả trở nên vị thuyết pháp giỏi, giáo giới đệ nhất. Kinh chép nữ Tôn giả đã thuyết pháp độ được năm trăm vị Ni khác đắc A-la-hán.

8. Nữ Tôn giả Dhammadinnà (Pháp Thí)

Nữ Tôn giả sinh tại Rājagaha, trong một gia đình trưởng giả, có chồng là Visākha, sống hạnh phúc. Chồng được nghe Thế Tôn thuyết pháp và chứng A-na-hàm quả. Trở về nhà với thái độ thanh thoát mà nghiêm túc, khác với vẻ tình tự như mọi khi. Nữ Tôn giả cần hỏi lý do. Tôn giả Visākha xuất gia và trao quyền tự do lại cho nữ Tôn giả cai giá. Ít hôm sau đó nữ Tôn giả gia nhập Ni đoàn, nỗ lực thiền quán và không bao lâu thì đắc quả A-la-hán. Tôn giả Visākha đến thăm hỏi và được nữ Tôn giả giảng pháp rành mạch (về Niết-bàn, về Diệt thọ tướng định...) Tôn giả Visākha trình lại Thế Tôn sự việc. Thế Tôn xác nhận nữ Tôn giả Dhammadinnà là bậc Đại tuệ. Thuyết pháp đệ nhất trong hàng nữ đệ tử của Thế Tôn.

9. Nữ Tôn giả Sumàna

Nữ Tôn giả sinh tại Sāvattthi, là chị của vua Kosala. Được nghe Thế Tôn thuyết pháp, nữ Tôn giả vững lòng tin giải thoát, nhưng chưa xuất gia được vì còn bận lo hầu hạ bà ngoại. Sau khi bà ngoại mất, nữ tôn giả đem theo nhiều lễ vật dâng cúng Giáo hội. Được nghe Thế Tôn dạy, nữ Tôn giả liền đắc quả A-la-hán và được thọ Tỷ-kheo ni giới.

10. Nữ Tôn giả Ubiri

Nữ Tôn giả sinh tại Sāvattthi, trong một gia đình quyền quý. Rất xinh đẹp, được tuyển vào cung vua Kosala (xứ Kosala). Khi sinh được một công chúa đặt tên là Jiva, đẹp lạ thường, vua hết lòng yêu vì công chúa và cất nhắc nữ Tôn giả lên ngôi hoàng hậu. Bỗng nhiên công chúa chết, nữ Tôn giả sầu khổ, đứng cạnh bờ sông Aciravati mà khóc. Thế Tôn đi đến giảng cho nữ Tôn giả nghe rằng trong nghĩa trang kia có đến tám vạn bốn ngàn người con gái tên Jiva bị hỏa thiêu, vậy nữ Tôn giả khóc là cho Jiva nào? Nữ Tôn giả chột ngộ, dứt hết phiền muộn, xin Thế Tôn xuất gia. Nữ Tôn giả nỗ lực tu tập và đắc A-la-hán quả.

11. Nữ Tôn giả Subhà

Nữ Tôn giả sinh tại Rājagaha trong một gia đình Bà-la-môn nổi tiếng, có nhan sắc tuyệt trần. Được nghe Thế Tôn dạy đạo, nữ Tôn Giả trở nên một nữ cư sĩ tín thành. Sau đó liền xuất gia, được Trưởng lão Ni Maha Rajapati hướng dẫn và đắc A-na-hàm. Một buổi trưa khi nữ Tôn giả một mình trong rừng, có một thanh niên phóng đàng đến ve vãn, mê con mắt đẹp của nữ Tôn giả toan giờ thổi sấm sớ. Nữ Tôn giả móc mắt mình

cho anh ta; người thanh niên ân hận nhận lỗi. Nữ Tôn giả liền đến yết kiến Thế Tôn, đôi mắt lại được sáng lành như cũ, được nghe Thế Tôn dạy, nữ Tôn giả liền đắc quả A-la-hán

12. Nữ Tôn giả Sihà

Nữ Tôn giả sinh tại Vesali. Nhân được nghe Thế Tôn giảng pháp cho người cậu, nữ Tôn giả khởi lòng tin và xuất gia. Sau bảy năm tu tập, không thăng tiến được giải thoát, lòng bị dày vò bởi dục ý, nữ Tôn giả bèn quyết định tự vẫn. Khi đặt cổ mình vào chiếc thông lọng treo ở cành cây thì năng lực thiên quán bộc phát, nữ Tôn giả đắc A-la-hán và trở về với Ni đoàn .

* * *

Trên đây là một số rất ít trong nhiều Thánh đệ tử của đức Phật. Do đại cơ duyên, các Tôn giả được sinh vào thời Phật, được Phật trực tiếp giáo hóa mà dễ dàng chứng đắc giải thoát. Kinh kể nhiều thời thuyết pháp, thậm chí có khi cả vài trăm vị đắc A-la-hán, thậm chí có khi đến một nghìn vị, nhất là trong những năm đầu. Có trường hợp hành giả vừa trông thấy Phật, hoặc vừa nghe qua vài lời dạy đã đạt ngộ. Có trường hợp đắc A-la-hán rồi mới gia nhập Giáo đoàn; có trường hợp vào Giáo đoàn vài ba ngày, vài tuần lễ, vài ba tháng, vài ba năm... mới đắc A-la-hán quả. Hàng Tỳ-kheo Thánh giả của đức Phật quả là rất nhiều, khó có thể kê hết được.

Các Tôn giả gồm đủ thành phần: nam, nữ, già, trẻ, ngoại đạo, vua chúa, quyền quý, nô lệ, kỹ nữ, trí thức, ngu muội v.v... Tất cả đều được Thế Tôn bình đẳng theo duyên nghiệp hóa độ. Hoàn cảnh chứng ngộ thì khác nhau, có khi bộc phát, có khi tiệm tiến, có khi thanh thân, có khi ngặt nghèo. Cung cách giáo hóa luôn nhẹ nhàng, hiền dịu, từ bi, siêu thoát của đức Phật được chuyển thành cung cách sinh hoạt và tu tập của Tăng-già. Phương pháp tu tập, thiên quán đều trực tiếp liên hệ đến Tứ Thánh đế, Tứ Niệm xứ và Tam Pháp ấn... Tất cả đều thể hiện rõ nét Giới, Định và Tuệ. Cái cốt cách nhẹ nhàng thanh thoát, tự nhiên mà rất giải thoát trong một nỗ lực mạnh mẽ, thẳm lặng ấy khác xa với nhiều hình thức và nội dung tu tập về sau của các bộ phái Phật giáo phát triển vốn mang vẻ giáo điều, lý luận, cầu đảo, tế lễ hoặc sôi nổi, khốc liệt, kỳ khu... Đây chỉ là một sự ghi nhận có tính chung nhất và bao quát mà không hàm ý đánh giá hay phê phán. Khó mà có được một sự phê phán chính xác về từng hình thức tu tập khi không thực sự kinh qua hình thức tu tập ấy.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#) | [09](#) | [10](#) | [Mục lục](#)

Chân thành cảm ơn anh HDC đã giúp tổ chức đánh máy vi tính (Bình Anson, tháng 07-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 07-07-2001